

\*

Số 558-BC/HNDT

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 11 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2022**

Thực hiện Công văn 4699-CV/HNDTW của Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2022. Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### **I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

##### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

Năm 2022, Hội Nông dân tỉnh đã xây dựng 01 chương trình và 07 Kế hoạch; 10 công văn, 09 báo cáo liên quan đến công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và triển khai kiểm tra, giám sát đến các cấp Hội.

##### **2. Việc thực hiện Chương trình số 09-CTr/HNDTW ngày 29/12/2021 của Ban Thường vụ Trung ương Hội về kiểm tra, giám sát của Hội năm 2022.**

- Thực hiện Chương trình số 09-CTr/HNDTW ngày 29/12/2021 của Ban Thường vụ Trung ương Hội về kiểm tra, giám sát của Hội năm 2022, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh xây dựng các chương trình, kế hoạch để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, cụ thể:

+ Ban hành Chương trình số 20-CTr/HNDT ngày 10/1/2022 về việc kiểm tra, giám sát năm 2022.

+ Kế hoạch số 184-KH/HNDT ngày 28/2/2022 về việc thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền năm 2022.

+ Kế hoạch số 239-KH/HNDT ngày 05/10/2022 về việc kiểm tra công tác Hội và phong trào nông dân năm 2022.

Đối với cấp huyện và cơ sở: Căn cứ vào chương trình kiểm tra, giám sát số 20-CTr/HNDT ngày 10/1/2022 của Hội Nông dân tỉnh. Hội Nông dân các huyện, thành phố đã bám sát vào chức năng, nhiệm vụ của Hội, nhiệm vụ chính trị của địa phương, xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát năm 2022, triển khai đến cơ sở Hội.

Kết quả, công tác kiểm tra, giám sát của các cấp Hội được tăng cường và đi vào nề nếp, góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân các cấp; tập trung củng cố, phân công cán bộ làm công tác kiểm tra. Gắn công tác kiểm tra với công tác tuyên truyền, tư vấn, phổ biến, hướng dẫn nông dân thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Năm 2022, Các cấp Hội đã tổ chức và phối hợp tổ chức kiểm tra được 76 cuộc, trong đó có 10 lượt kiểm tra tại cấp huyện, 43 lượt tại cơ sở Hội, 404 lượt tại chi Hội. Qua kiểm tra đã đánh giá được việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Hội, nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, hội viên, nông dân, chỉ ra được những tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Hội và có hướng giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc nảy sinh cũng như khắc phục sai sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Hội.

### **3. Kết quả củng cố, kiện toàn Ủy ban kiểm tra các cấp**

Ủy ban Kiểm tra Hội Nông dân các cấp luôn đảm bảo cơ cấu, số lượng thành viên theo đúng Đề án số 01-ĐA/HNDTW ngày 9/4/2019 của Ban Chấp hành TW Hội Nông dân Việt Nam; thực hiện việc kiểm tra và duy trì hoạt động theo đúng Quy chế đã xây dựng.

- Số lượng Ủy viên UBKT các cấp, cụ thể:

+ Cấp tỉnh: 05 Ủy viên, trong đó 01 chủ nhiệm, 01 phó chủ nhiệm và 03 Ủy viên UBKT; Số Ủy viên có trình độ Thạc sĩ: 04/05 đồng chí.

+ Cấp huyện: 43 Ủy viên UBKT, trong đó có 17 Ủy viên là nữ, 16 ủy viên là dân tộc thiểu số; Số Ủy viên UBKT có trình độ Đại học: 31 đồng chí.

+ Cấp cơ sở: 519 Ủy viên UBKT, trong đó có 173 Ủy viên là nữ, 166 ủy viên là dân tộc thiểu số.

- Trong năm 2022, kiện toàn 02 đồng chí chủ nhiệm UBKT cấp huyện và 07 đồng chí Ủy viên UBKT cấp cơ sở do chuyển công tác.

*\* Tình hình, kết quả hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của hệ thống Ủy ban kiểm tra Hội Nông dân các cấp*

Ủy ban kiểm tra từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở đã tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ban hành Chương trình, kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2022 phù hợp với quy định và tình hình thực tế của địa phương; Xây dựng Kế hoạch Giám sát và phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị trình Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt.

**4. Việc thực hiện Kế hoạch số 402-KH/HNDTW ngày 29/12/2021 của Ban Thường vụ Trung ương Hội về thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền năm 2022.**

Các cấp Hội tiếp tục tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, nông dân tham gia giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và tích cực tham gia phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện Kết luận số 386-KL/TU ngày 17/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương đối với Kế hoạch giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các

tổ chức chính trị-xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2022; Kế hoạch số 163/KH-MTTQ-BTT ngày 26/01/2022 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên về việc giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2022.

Xây dựng Kế hoạch số 147-KH/HNDT ngày 03/4/2022 về triển khai thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội góp phần tham gia xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, giai đoạn 2021-2025;

Xây dựng kế hoạch (số 212-KH/HNDT ngày 01/6/2022) và tổ chức 01 hội nghị thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết thông qua chủ trương đầu tư các Dự án cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022 – 2025.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức giám sát trực tiếp hai nội dung về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc trả lương phục hồi sản xuất (KH số 166-KH/HNDT ngày 17/11/2021) và việc chấp hành pháp luật về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nông dân trên địa bàn huyện Đồng Hỷ trong trong 2 năm 2020 – 2021 (KH số 234-KH/HNDT ngày 20/9/2022).

Hội Nông dân các huyện, thành phố tổ chức được 07 Đoàn giám sát về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hội Nông dân cấp cơ sở theo Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, giám sát việc hỗ trợ thành lập Hợp tác xã để phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn các xã, thị trấn. Cấp cơ sở giám sát được 150 cuộc về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại của nông dân theo Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Hội Nông dân cơ sở theo Điều lệ Hội.

Các cấp Hội tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và khôi đại đoàn kết dân tộc. Tham gia thực hiện tốt pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, phối hợp tổ chức các phong trào quần chúng tham gia phát triển kinh tế xã hội, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, các hoạt động cộng đồng ở nông thôn.

Năm 2022, các cấp Hội tiếp tục phát hiện, bồi dưỡng những hội viên ưu tú giới thiệu để Đảng xem xét, bồi dưỡng, kết nạp. Kết quả đã giới thiệu được 158 hội viên ưu tú cho Đảng xem xét và có 118 đồng chí được kết nạp đứng trong hàng ngũ của Đảng.

**5. Việc thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ “Về việc phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân”**

- Thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phối hợp giữa các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo của nông dân, Hội Nông dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo, triển khai và thành lập mới 2 mô hình thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg tại xã Đức Lương, huyện Đại Từ và xã Phú Tiến huyện Định Hóa và tập huấn nghiệp vụ theo Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg cho 660 lượt hội viên nông dân về công tác khiếu nại tố cáo, hòa giải ở cơ sở.

Phối hợp với Ban Kiểm tra Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tổ chức 02 lớp tập huấn nghiệp vụ theo Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg cho 210 lượt hội viên nông dân

Cấp Hội cơ sở tổ chức giám sát được 150 cuộc về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại của nông dân theo Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Hội Nông dân cơ sở theo Điều lệ Hội.

#### **6. Kết quả công tác tư vấn, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho nông dân**

Các cấp Hội tích cực thực hiện công tác tư vấn, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho hội viên, nông dân, kết quả năm 2022, các cấp Hội đã phối hợp tổ chức được 444 buổi tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho 26.522 lượt hội viên, nông dân.

Tiếp tục duy trì 19 Câu lạc bộ nông dân với pháp luật với 780 thành viên tại 09 huyện, thành; thành lập mới 02 Câu lạc bộ Nông dân với pháp luật tại xã Đức Lương - huyện Đại Từ, xã Phú Tiến - huyện Định Hóa.

#### **7. Kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở**

*\* Đối với cấp tỉnh:*

Ngay từ đầu năm, Hội Nông dân tỉnh đã ban hành kế hoạch số 186-KH/HNDT ngày 10/3/2022 về việc triển khai, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2022 triển khai tới Hội Nông dân các huyện, thành phố. trong đó, quý I tham gia vào các dự thảo của Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ các cấp như: Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo; Thông báo phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Ban Chỉ đạo; Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo năm 2022; quý II, III tổ chức giám sát các chuyên đề đăng kí với Thường trực Tỉnh ủy theo kế hoạch, quý IV tổ chức kiểm tra công tác Hội và phong trào nông dân năm 2022.

*\* Đối với các cấp Hội:*

Việc tham mưu cho cấp ủy về thực hiện QCDC ở cơ sở trên địa bàn, cơ quan được các cấp Hội thực hiện theo đúng quy định. Lấy ý kiến của tập thể và quyết định theo đa số.

Hội Nông dân tỉnh đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, vận động, phổ biến, quán triệt đến các cấp Hội về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, quan tâm thực hiện QCDC, tiếp tục thực hiện tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động như phong trào cơ quan văn hoá gắn với thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư".

Các cấp Hội chú trọng tuyên truyền, vận động hội viên nông dân giám sát việc thực hiện các chính sách về an sinh xã hội, tuyên truyền thông qua nhiều hình thức như hệ thống loa truyền thanh của thôn, xóm và các buổi sinh hoạt chi hội. Hội Nông dân tỉnh đã xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát; kế hoạch giám sát và phản biện xã hội; kế hoạch tập huấn cho thành viên câu lạc bộ về Hội Nông dân tham gia giải quyết khiếu nại tố cáo gắn với thực hiện pháp lệnh dân chủ ở cơ sở để thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị triển khai xuống các cơ sở Hội.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023**

1. Tiếp tục chỉ đạo các cấp Hội xây dựng kế hoạch, phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Kế hoạch kiểm tra giám sát phải xác định rõ chủ thể thực hiện, nội dung, các bước tiến hành, thời gian hoàn thành và trách nhiệm của tổ chức Hội Nông dân và hội viên trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

2. Phát huy vai trò của người đứng đầu tổ chức Hội Nông dân trong lãnh đạo xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp nghiên cứu, đề xuất xây dựng quy định định mức kinh phí thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội. Tiếp tục phối hợp hiệu quả với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trong quá trình xây dựng kế hoạch và tổ chức giám sát, phản biện xã hội hằng năm; phát huy vai trò của của tổ chức Hội để hoạt động giám sát, phản biện xã hội đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

3. Phát huy vai trò của cán bộ, hội viên nông dân giám sát cán bộ, đảng viên và công tác cán bộ theo các quy định của Đảng, Nhà nước; hằng năm có kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ công tác giám sát, phản biện xã hội cho đội ngũ cán bộ Hội Nông dân các cấp.

4. Xây dựng mô hình Hội Nông dân tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân gắn với thực hiện pháp lệnh dân chủ ở cơ sở và tham gia giám sát, phản biện xã hội góp phần xây dựng nông thôn mới, Duy trì thực hiện tốt các câu lạc bộ, mô hình nông dân tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo gắn với thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở.

5. Tổ chức kiểm tra công tác Hội và phong trào nông dân tại các huyện, thành phố; kiểm tra các nguồn vốn vay Quỹ HTND, NHCSXH, Ngân hàng NN&PTNT do Hội Nông dân quản lý.

6. Tích cực chủ động, tham mưu, đề xuất các Đề án, Chương trình, Kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp như: sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn; nông dân sản xuất kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường; xây dựng các mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã do Hội Nông dân trực tiếp hướng dẫn; Hỗ trợ xây dựng sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh; các sản phẩm OCOP; Sản xuất nông sản theo hướng Vietgap, Globalgap; Hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp...

7. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào thi đua của Hội, trọng tâm là phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững. Phấn đấu để phong trào có bước phát triển mới về chất, làm xuất hiện ngày càng nhiều các hộ sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết, chia sẻ kinh nghiệm giúp nhau làm giàu; tạo được nhiều việc làm cho người lao động, chuyển dịch mạnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tạo ra sản phẩm nông nghiệp có giá trị kinh tế cao, hình thành những vùng sản xuất hàng hóa lớn, tập trung.

8. Tăng cường tham gia giám sát và phản biện xã hội theo quy định, tham gia xây dựng chính sách liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2022 của Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên./

Nơi nhận:

- Trung ương Hội ND Việt Nam;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban Kiểm tra tỉnh ủy;
- UB MTTQ tỉnh
- Thường trực tỉnh Hội;
- Lưu: VT, Ban XDH.  
(Nhunghth/03b).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Dương Văn Tuyên**



**PHỤ LỤC**

(Kèm theo Báo cáo số 558-BC/HNDT ngày 21/11/2022 của BTV Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên)  
(Số liệu năm 2022 được tính từ ngày 01/11/2021 đến hết ngày 31/10/2022)

**I. Kết quả thành lập, kiện toàn Ủy ban Kiểm tra Hội Nông dân các cấp**

TT	Nội dung	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số
1	Số lượng Ủy viên UBKT	5	43	519	567
2	Số lượng Ủy viên UBKT là nữ	3	17	173	193
3	Số lượng Ủy viên UBKT là dân tộc thiểu số	0	16	166	182
4	Trình độ chuyên môn:				
	- Trên Đại học	4			4
	- Đại học, Cao đẳng	1	31	ĐH: 69, CD: 57	158
	- Trung cấp		10	38	48
	- Khác			SC: 55	55
5	Trình độ Lý luận chính trị:				
	- Cao cấp, cử nhân	2	3		5
	- Trung cấp	3	31	71	105
	- Sơ cấp		9	99	108
	- Khác				
6	Số Ủy viên UBKT được kiện toàn bổ sung từ đầu nhiệm kỳ đến nay	0	2	7	9

**II. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Hội**

TT	Nội dung	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số
1	Kiểm tra, giám sát:				
	- Số cuộc kiểm tra, giám sát	10	33	33	76
	- Số đơn vị được kiểm tra, giám sát	10	43 cơ sở Hội	404 chi hội	457
2	Tổ chức Hội bị xử lý kỷ luật:				
	- Số lượng				
	- Hình thức xử lý				
	- Hành vi vi phạm				
3	Cá nhân bị xử lý kỷ luật:				
	- Số lượng				
	- Hình thức xử lý				
	- Hành vi vi phạm				

### III. Kết quả công tác giám sát, phản biện xã hội

TT	Nội dung	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số
1	Số lượng văn bản nghiên cứu, xem xét	10			
2	Thành lập Đoàn giám sát	2	7	153	
3	Tham gia giám sát				
4	Số vụ việc sai phạm được phát hiện qua giám sát				
5	Tổ chức Hội nghị phản biện (số cuộc)	1			
6	Gửi văn bản phản biện (số văn bản)	1			
7	Tổ chức đối thoại trực tiếp giữa cấp ủy, chính quyền với nông dân (số cuộc)				

### IV. Kết quả công tác tiếp nhận đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Hội

TT	Nội dung	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số
1	Số đơn thư gửi đến Hội	7			
2	Số đơn thư thuộc thẩm quyền Hội đã giải quyết	0			
3	Số đơn thư Hội chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết	7			

### V. Kết quả thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tiếp dân, giải quyết KNTC			Hòa giải		Số MH QĐ 81	CLB ND với pháp luật	
	Số lượt người tiếp	Số vụ giải quyết KNTC	Số vụ chưa giải quyết	Số vụ HG thành công	Số vụ HG không thành công		Số lượng CLB	Số lượng thành viên
Cấp tỉnh	1	1	0	0	0	19	17	780
Cấp huyện	5	2	0	0	0			
Cấp cơ sở	14	4	0	12	0			
Tổng cộng		7	0	12	0			

### VI. Kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý

STT	Phổ biến PL		Tập huấn		Tư vấn PL, TGPL lưu động		Ấn phẩm TT		
	Số cuộc	Số người	Số lớp	Số người	Số cuộc	Số người	Số tay PL	Tờ gấp	Tin bài
Cấp tỉnh	18	900	9	680			3000	4000	622
Huyện	178	8900	18	540	9	365	2000	3000	818

Xã	947	47.350		158	4.740		
<b>Tổng</b>	<b>1.143</b>	<b>57.150</b>		<b>167</b>	<b>5.105</b>		

**VII. Kết quả công tác xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn**

TT	Nội dung	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số
1	Phổ biến Quy chế dân chủ cơ sở:				
	- Số cuộc			178	
	- Số người			5.340	
2	Tham gia xây dựng quy ước, hương ước:				
	- Số lượng			0	
	- Số thôn, bản			0	
3	Xây dựng cơ sở hạ tầng:				
	- Số tiền (triệu đồng)			3,7	
	- Số ngày công (ngày)			21.240	
	- Hiến đất (m <sup>2</sup> )			16.667	
	- Đường giao thông (km)			286,7	
	- Kênh mương (km)				
	- Xây dựng Nhà văn hóa				
	- Xây dựng Nhà tình thương				

**VIII. Kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng**

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả
<b>1.</b>	<b>Sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác PCTN</b>		
1.1	Số văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác PCTN được quán triệt, triển khai	Văn bản	20
1.2	Số văn bản ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN	Văn bản	15
1.3	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc về công tác PCTN	Cuộc	5
<b>2.</b>	<b>Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế để PCTN</b>		
2.1.	Số văn bản về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN đã ban hành theo thẩm quyền	Văn bản	15
2.2.	Số kiến nghị khắc phục sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật và trong tổ chức thực hiện để PCTN	Kiến nghị	
<b>3.</b>	<b>Thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN</b>		
3.1.	Số cuộc họp, hội nghị, lớp/lượt người được tuyên truyền, giáo dục về PCTN	Cuộc/lượt	
3.2	Số sách/tài liệu về PCTN được phát hành	Cuốn	1.500
3.3	Số người có thành tích trong PCTN được biểu dương, khen thưởng	Người	

<b>4.</b>	<b>Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng</b>		
4.1	Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Cuộc/đơn vị	0
4.2	Số cơ quan, đơn vị phát hiện có vi phạm về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Đơn vị	0
4.3	Số người đã được chuyển đổi vị trí công tác/số người phải chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng	Người	0
4.4	Số người đã kê khai/số người phải kê khai tài sản, thu nhập	Người	21
4.5	Số người bị xử lý do vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
4.6	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được ban hành mới/ sửa đổi, bổ sung	Văn bản	1
4.7	Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, đơn vị được kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ/ quy tắc ứng xử, nhận quà tặng	Cuộc/đơn vị	0
4.8	Số cơ quan, đơn vị vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng/ số người vi phạm quy tắc ứng xử, nhận quà tặng	Đơn vị/ người	0
4.9	Số người đứng đầu bị xử lý do để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.	Người	0
<b>5.</b>	<b>Phát hiện, xử lý tham nhũng</b>		
5.1	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Vụ/người	0
5.2	Số vụ/người tham nhũng bị xử lý kỷ luật	Vụ/người	0
5.3	Tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt do tham nhũng	Triệu đồng/tài sản khác	0
5.4	Tài sản tham nhũng được thu hồi	Triệu đồng/tài sản khác	0